

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SHINESMART
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SHINESMART

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SHINESMART INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SHINESMART INVESTMENT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110174665

3. Ngày thành lập: 08/11/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

16, Ngách 12, Ngõ 93 Phố Giáp Nhì, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984812294

Fax:

Email: shinesmart86@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (loại trừ đầu giá)	4649
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4651
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4659
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4663(Chính)
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4669
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh ; (Loại trừ hoạt động đầu giá)	8299
8.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

9.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
10.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
11.	Lập trình máy vi tính (Trừ sản xuất, xây dựng, phát triển, cung cấp, triển khai các sản phẩm phần mềm trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính)	6201
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Chuyển giao công nghệ; - Chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam; - Chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài - Chuyển giao công nghệ trong nước; - Thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ - Ươm tạo công nghệ; - Ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ - Xúc tiến chuyển giao công nghệ; - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Môi giới chuyển giao công nghệ.	6209
14.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
15.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ, Tư vấn chuyển giao công nghệ, Đánh giá công nghệ, Thẩm định giá công nghệ, Giám định công nghệ, Xúc tiến chuyển giao công nghệ. (Không bao gồm hoạt động của những nhà báo độc lập, thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán)	7490
16.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: trừ loại Nhà nước cấm	4690
17.	Sao chép bản ghi các loại	1820
18.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
21.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội).	2599
22.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610

23.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
24.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
25.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
26.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
27.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
28.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
29.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
30.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
31.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
32.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm	2732
33.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
34.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
35.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

36.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn; - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất chuông điện; - Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện; - Sản xuất máy làm sạch siêu âm (trừ thí nghiệm và nha khoa); - Sản xuất máy đổi điện trạng thái rắn, máy đổi điện, pin nhiên liệu, cung cấp năng lượng điều chỉnh và không điều chỉnh, cung cấp năng lượng liên tục; - Sản xuất máy cung cấp năng lượng liên tục (UPS); - Sản xuất máy triệt sự tràn; - Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện; - Sản xuất điện cực cacbon và graphit, kết nối, các sản phẩm cacbon và graphit điện khác; - Sản xuất máy thực hành gia tốc; - Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc; - Sản xuất súng cầm tay hàn sắt; - Sản xuất nam châm điện; - Sản xuất còi báo động; - Sản xuất bảng ghi tỉ số điện tử; - Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành; - Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản; - Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong; - Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay.	2790
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ đấu giá)	4791
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Dịch vụ logistics (loại trừ các hoạt động dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không)	5229
39.	Xuất bản phần mềm	5820
40.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
41.	Cho thuê băng, đĩa video	7722

42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	3312
43.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	3313
44.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
45.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
46.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4741
49.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4752
51.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG NGỌC CƯỜNG	16, Ngách 12 Ngõ 93 Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	700.000.000	70,000	0350940047 02	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	70.000	700.000.000	70,000		
2	DƯƠNG NGỌC KHÁNH HÒA	Tổ 9 , Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	0351970069 16	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

3	NGUYỄN THỊ LIÊN	Tổ 9, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	168558193
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG NGỌC CUƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 22/09/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035094004702

Ngày cấp: 05/06/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 9, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Nhà 16, Ngách 12, Ngõ 93 Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội